

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 08/11 đến 11/11/2021****Môn học:...Điều hòa không khí và thông gió.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:12/11/2021..... Giờ thi:.....12:30..... Phòng thi: ...ON37...****Giảng viên giảng dạy: Vũ Đình Nhường.....**

Mã môn học	Stt	Mã sinh viên	Họ tên học viên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã lớp	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
228212	1	2120180001	Nguyễn Thành	An	02/01/2002	CCQ2018A	7.0	7.0	7.0	
228212	2	2120180070	Cao Tuấn	Anh	11/11/2002	CCQ2018C	6.9	6.0	6.4	
228212	3	2120180035	Huỳnh Hoàng	Anh	03/11/2002	CCQ2018B	7.5	7.0	7.2	
228212	4	2120180002	Hứa Thanh	Bình	19/03/2002	CCQ2018A	6.8	6.5	6.6	
228212	5	2120180003	Trần Đức	Chát	26/10/2002	CCQ2018A	7.0	7.0	7.0	
228212	6	2120180078	Ngô Đức	Cường	23/09/1998	CCQ2018C				v
228212	7	2120180005	Hồ Trọng	Danh	07/10/2002	CCQ2018A	7.0	6.5	6.7	
228212	8	2120180037	Nguyễn Trọng	Dinh	06/01/2002	CCQ2018B	6.0	4.5	5.1	
228212	9	2120180072	Nguyễn Tiến	Dũng	11/11/2002	CCQ2018C	7.0	6.0	6.4	
228212	10	2120180038	Đinh Nhật Trường	Duy	15/05/2002	CCQ2018B	7.0	7.0	7.0	
228212	11	2120180007	Lâm Thành	Duy	06/05/2001	CCQ2018A	6.0	5.0	5.4	
228212	12	2120180008	Nguyễn Hữu	Đạt	12/10/2002	CCQ2018A	8.0	8.0	8.0	
228212	13	2120180009	Phạm Thành	Đạt	12/08/2002	CCQ2018A	7.0	6.0	6.4	
228212	14	2120180041	Trần Tín	Đạt	12/04/2002	CCQ2018B	6.4	4.5	5.3	
228212	15	2120180080	Dương Huỳnh	Đức	10/01/2002	CCQ2018C	6.6	5.5	5.9	
228212	16	2120180011	Nguyễn Trường	Giang	02/09/2002	CCQ2018A	6.0	5.0	5.4	
228212	17	2120180012	Nguyễn Văn	Hậu	23/08/2001	CCQ2018A	8.3	8.5	8.4	
228212	18	2120180014	Bùi Trí	Hiệp	19/10/2000	CCQ2018A	7.8	8.0	7.9	
228212	19	2120180013	Nguyễn Văn	Hiếu	03/03/1997	CCQ2018A	8.0	7.5	7.7	
228212	20	2120180044	Trần Quang	Hiếu	04/02/2002	CCQ2018B	7.4	6.0	6.6	
228212	21	2120180048	Đinh Văn	Huy	12/10/2002	CCQ2018B	8.8	7.0	7.7	
228212	22	2120180090	Nguyễn Thanh	Long	26/01/2002	CCQ2018C	6.0	4.5	5.1	
228212	23	2120180051	Lê Minh	Lợi	30/05/2002	CCQ2018B	7.0	6.0	6.4	
228212	24	2120180052	Lê Phi	Luân	08/07/2002	CCQ2018B	8.0	8.0	8.0	
228212	25	2120180053	Nguyễn Đức	Mạnh	11/09/2002	CCQ2018B	8.1	8.0	8.0	
228212	26	2120180017	Hà Hoài	Nam	16/04/2002	CCQ2018A	8.2	7.5	7.8	
228212	27	2120180093	Nguyễn Trần Trọng	Nguyễn	13/08/2002	CCQ2018C	7.0	6.0	6.4	
228212	28	2120180020	Nguyễn Khắc	Nhâm	28/09/2002	CCQ2018A	7.4	7.0	7.2	
228212	29	2120180056	Phạm Đình	Nhân	04/07/2002	CCQ2018B	6.7	5.5	6.0	
228212	30	2120180022	Hồ Trung	Nhật	20/08/2002	CCQ2018A	7.8	5.0	6.1	
228212	31	2120180023	Võ Đình	Niên	20/08/2002	CCQ2018A				v
228212	32	2120180024	Võ Đình	Phong	08/06/2002	CCQ2018A	8.0	7.0	7.4	
228212	33	2120180059	Đỗ Đình	Phước	07/03/2002	CCQ2018B	7.2	6.0	6.5	
228212	34	2120180086	Trần Ngọc Quang	Tài	16/10/2001	CCQ2018C				v
228212	35	2120180025	Hồ Sỹ	Thanh	19/02/2002	CCQ2018A				v
228212	36	2120180063	Huỳnh Văn	Thích	26/03/2002	CCQ2018B	7.0	6.5	6.7	Trang 2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 08/11 đến 11/11/2021****Môn học:...Điều hòa không khí và thông gió.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:12/11/2021..... Giờ thi:.....12:30..... Phòng thi: ...ON37...****Giảng viên giảng dạy: Vũ Đình Nhường.....**

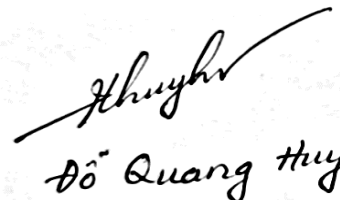
Mã môn học	Stt	Mã sinh viên	Họ tên học viên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã lớp	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
228212	37	2120170166	Đào Mai	Thiện	05/02/2002	CCQ2018C				v
228212	38	2120180028	Lê Minh	Thoại	07/02/2002	CCQ2018A	7.2	6.5	6.8	
228212	39	2120180029	Hồ Trung	Tín	27/08/2000	CCQ2018A	8.8	7.5	8.0	
228212	40	2120180030	Phạm Minh	Trí	08/03/2002	CCQ2018A	8.0	6.0	6.8	
228212	41	2120180066	Nguyễn Đình	Truyền	09/11/2002	CCQ2018B	6.0	2.5	3.9	
228212	42	2120180067	Nguyễn Quốc	Việt	25/02/1998	CCQ2018B	6.3	4.5	5.2	
228212	43	2120060054	Đỗ Hoàng Đình	Vũ	14/12/2000	CCQ2018C	6.7	5.5	6.0	
228212	44	2120180087	Lê Thanh	Vũ	24/12/2002	CCQ2018C	7.2	6.5	6.8	
228212	45	2120180034	Phan Minh	Vương	12/11/2001	CCQ2018A	6.9	5.5	6.1	

Số sinh viên có mặt: 40**Số bài thi: 40****Số sinh viên vắng mặt: 05****Số tờ giấy thi: ...40**

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Vũ Đình Nhường**Cán bộ chấm thi 1**

Vũ Đình Nhường**Cán bộ coi thi 2**

Cán bộ chấm thi 2
